

**TÒA ÁN NHÂN NHÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **119/2020/HS-ST**
Ngày 07-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG

- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Bà Lê Thị Bé Thu

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Ngọc Ký – Thư ký Tòa án, của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Đức Anh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 127/2020/TLST-HS, ngày 20 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2020/QĐXXST-HS, ngày 01 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Phan Văn T, sinh năm 1981 tại thành phố LX, tỉnh An Giang. Nơi cư trú: khóm TK5, phường MH, thành phố LX, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không xác định và bà Phan Thị H, sinh năm 1959; bị cáo có vợ là Trương Thị Ngọc G, sinh năm 1983; có một con sinh năm 2009; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Nhỏ đến lớn sống chung với mẹ tại phường MH, thành phố LX, tỉnh An Giang. Bị cáo có 02 người em cùng mẹ khác cha.

Trong vụ án này bị cáo được tại ngoại.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Bà Nguyễn Thị Ánh H, sinh năm 1963

Địa chỉ: khóm BK 5, phường BK, thành phố LX, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

- **Người tham gia tố tụng khác:**

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Phan Thị H, sinh năm 1959.

Địa chỉ: khóm TK5, phường MH, thành phố LX, tỉnh An Giang (Có mặt).

Người làm chứng:

1/ Ông Phan Văn P, sinh năm 1952

Địa chỉ: khóm BK 5, phường BK, thành phố LX, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

2/ Ông Trần Văn Tr, sinh năm 1970

Địa chỉ: khóm BK 4, phường BK, thành phố LX, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

3/ Ông Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1963

Địa chỉ: khóm BK 4, phường BK, thành phố LX, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 23/10/2020, bị cáo Phan Văn T điều khiển xe đạp đến khu vực phường BK, thành phố LX, tỉnh An Giang. Khi đến nhà số 110, tổ 3, khóm BK 4, phường BK, thành phố LX, tỉnh An Giang thì bị cáo T dừng lại trèo rào vào sân. Khi vào sân bị cáo thấy bà Nguyễn Thị Ánh H, ông Phan Văn P (chồng bà H) và em Phan Tường T (cháu nội bà H) đang ngủ trên giường trước nhà. Lúc này, bị cáo dùng dao lam rạch mùng và rạch túi quần bên phải của bà H lấy số tiền 23.904.500đồng thì bị bà H phát hiện tri hô nên bị cáo bỏ chạy. Bà H liền đuổi theo khoảng 20 mét thì bị cáo nhảy xuống rạch, bơi qua bờ đôi điện thì bị ông Trần Văn Tr, ông Nguyễn Văn Kh bắt giữ giao cho Công an phường BK lập biên bản tiếp nhận người bị bắt trong tương hợp phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: Tiền mặt 23.904.500đồng (Hai mươi ba triệu, chín trăm lẻ bốn nghìn, năm trăm đồng); 01 (một) xe đạp màu nâu; 01 (một) dao lam. Số tiền 23.904.500đồng đã được Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Long Xuyên trả lại cho bà Nguyễn Thị Ánh H theo Quyết định xử lý vật chứng số 143/QĐ-CQCSĐT-ĐTTH, ngày 02/11/2020. Riêng xe đạp và dao lam đã được chuyển cho Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên theo Quyết định chuyển vật chứng số 89/QĐ-VKS, ngày 17/11/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 07/QĐ-VKS, ngày 17/11/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên truy tố bị cáo Phan Văn T về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Văn T từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị miễn khấu trừ thu nhập và không áp dụng biện pháp thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận tài sản, không yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét đến.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng dân sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) dao lam;
- Trả lại cho bà Phan Thị H 01 (một) xe đạp màu nâu.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung quyết định truy tố. Bị cáo không khiếu nại gì đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố. Bị cáo không tranh luận với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi của mình và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Nguyễn Thị Ánh H vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra, thể hiện nội dung: Ngày 23/10/2020, bà bị bị cáo Phan Văn T lấy trộm số tiền 23.904.500đồng nhưng sau đó phát hiện kịp thời bắt giữ bị cáo giao cho công an phường BK. Bà H đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Bà Phan Thị H: Đề nghị được nhận lại xe đạp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị hại Nguyễn Thị Ánh H và người làm chứng Phan Văn P, Trần Văn Tr, Nguyễn Văn Kh được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt; tuy nhiên quá trình điều tra lời khai đã được làm rõ. Bị hại Hồng không có yêu cầu bồi thường về dân sự nên căn cứ vào khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Chủ tọa phiên tòa quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 22 giờ ngày 23/10/2020 bị cáo Phan Văn T điều khiển xe đến khu vực phường BK, leo rào vào trong sân nhà số 110, tổ 3, khóm BK 4, phường BK, thành phố LX, tỉnh An Giang, bị cáo lấy dao lam rạch mùng và túi quần bà H để lấy trộm số tiền 23.904.500đồng (Hai mươi ba triệu, chín trăm lẻ bốn nghìn, năm trăm đồng). Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Sự thừa nhận này phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Như vậy, Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 07/QĐ-VKS, ngày 17/11/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đang bị bệnh ung thư theo quy định được xem là bệnh hiểm nghèo. Do đó, đề nghị của Viện kiểm sát thành phố Long Xuyên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ nên được chấp nhận. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Bị cáo mặc dù đang bị bệnh ung thư nhưng bị cáo vẫn có thể lựa chọn cho mình một công việc phù hợp với sức khỏe của bị cáo để tạo thu nhập hợp pháp tuy nhiên bị cáo lại đi trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu được pháp luật bảo vệ. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm để giáo dục ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống. Giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh phòng chống tội phạm. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và hiện bị cáo cũng đang điều trị bệnh nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội. Việc áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ để giáo dục hành vi phạm tội của bị cáo. Lẽ ra khi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ bị cáo sẽ bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20%, để sung quỹ Nhà nước và thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Tuy nhiên do bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp và đang điều trị bệnh ung thư mà theo quy định là bệnh hiểm nghèo nên xem xét miễn khấu trừ thu nhập và biện pháp lao động phục vụ cộng đồng cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có việc làm, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nên không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) xe đạp màu nâu: Là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Qua điều tra, cũng như tại phiên tòa xác định đây là xe của bà Phan Thị H. Việc bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội bà H không biết nên sẽ được xem xét trả lại cho bà H.

Đối với 01 (một) dao lam không có giá trị nên sẽ bị tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật hình sự; tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phan Văn T 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường MH, thành phố LX, tỉnh An Giang nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập và biện pháp lao động phục vụ cộng đồng cho bị cáo Phan Văn T trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Phan Văn T cho Ủy ban nhân dân phường MH, thành phố LX, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường MH, thành phố LX, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian chấp hành án, bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ của người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trường hợp bị cáo Phan Văn T thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát bị cáo thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

2/ Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bà Phan Thị H 01 (một) xe đạp màu nâu;
- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) dao lam.

(Các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự, thành phố Long Xuyên ngày 30/11/2020).

3/ Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Phan Văn T chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Căn cứ Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Phan Văn T, bà Phan Thị H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại Nguyễn Thị Ánh H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA, TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND TP. Long Xuyên;
- Chi cục THADS TP. Long Xuyên;
- Sở Tư pháp tỉnh AG;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu VP;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**Lê Thị Bé Thu**